CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 2315/QĐ-UBND ngày 31 / 12/2025 của UBND xã Hoàng Hoa Thám)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực năm 2025	So sánh
A	B	1	2	3=2/1
I	**TỔNG SỐ THU**	**812.863**	**767.413**	**94%**
1	Thu NSĐP hưởng 100%	1.721	26.900	1563%
2	Thu NSĐP hưởng từ các khoản thu phân chia	536.550	402.933	75%
3	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	274.592	301.359	110%
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	47.656	47.656	100%
-	Thu bổ sung có mục tiêu	226.936	253.703	112%
4	Thu chuyển nguồn		22.079	
5	Thu kết dư		14.142	
I	**TỔNG SỐ CHI**	**812.863**	**693.788**	**85%**
1	Chi đầu tư phát triển	560.084	413.262	74%
2	Chi thường xuyên	249.030	280.526	113%
5	Dự phòng ngân sách	3.749		

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND xã Hoàng Hoa Thám)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán			Ước thực hiện năm 2025			So sánh		
		Tổng số	Chi ĐTPT	Chi thường xuyên	Tổng số	Chi ĐTPT	Chi thường xuyên	Tổng số	Chi ĐTPT	Chi thường xuyên
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	**812.863**	**560.084**	**252.779**	**693.788**	**413.262**	**280.526**	**85%**	**74%**	**111%**
I	**Chi đầu tư tư phát triển**	**560.084**	**560.084**		**413.262**	**413.262**		**74%**	**74%**	
II	**Chi thường xuyên**	**249.030**		**249.030**	**280.526**		**280.526**	**113%**		**113%**
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục	156.121		156.121	156.421		156.421	100%		100%
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-		-	-					
3	Chi y tế	13.563		13.563	20.575		20.575	152%		152%
4	Chi văn hóa, thông tin	2.167		2.167	2.367		2.367	109%		109%
5	Chi phát thanh, truyền thanh	262		262	262		262	100%		100%
6	Chi thể dục, thể thao	416		416	416		416	100%		100%
7	Chi bảo vệ môi trường	190		190	3.414		3.414	1797%		1797%
8	Chi các hoạt động kinh tế	1.926		1.926	9.981		9.981	518%		518%
9	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	59.597		59.597	68.963		68.963	116%		116%
10	Chi cho công tác xã hội	11.239		11.239	14.278		14.278	127%		127%
11	Chi khác	-		-						
III	**Dự phòng**	**3.749**		**3.749**						

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 2915/QĐ-UBND ngày 31 / 12/2025 của UBND xã Hoàng Hoa Thám)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán giao đầu năm		Ước thực hiện năm 2025		So sánh	
		NSNN	NS Xã	NSNN	NS Xã	NSNN	NS Xã
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5=3/1*	*6=4/2*
	Tổng thu	**1.085.441**	**812.863**	**1.507.892**	**767.413**	**139%**	**94%**
A	**Thu trên địa bàn**	**810.849**	**538.271**	**1.206.533**	**429.833**	**149%**	**80%**
I	**Các khoản thu 100%**	**1.051**	**1.051**	**26.900**	**26.900**	**2559%**	**2559%**
1	Các loại phí, lệ phí	190	190	210	210	111%	111%
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	690	690	690	690	100%	100%
3	Thu khác ngân sách	171	171	26.000	26.000	15205%	15205%
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**809.798**	**537.220**	**1.179.633**	**402.933**	**146%**	**75%**
1	Thuế thu nhập cá nhân	4.211	1.831	22.700	9.239	539%	504%
2	Thuế sử dụng đất PNN	670	670	670	670	100%	100%
3	Thu tiền sử dụng đất	798.000	532.123	1.138.093	385.000	143%	72%
4	Lệ phí trước bạ	2.230	1.115	11.500	5.750	516%	516%
5	Tiền thuê đất	1.970	394	1.970	394	100%	100%
6	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	2.717	1.087	4.700	1.880	173%	173%
III	**Thu các khoản huy động, đóng góp**						
B	**Thu chuyển nguồn**			**22.079**	**22.079**		
C	**Thu kết dư**			**14.142**	**14.142**		
D	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**274.592**	**274.592**	**301.359**	**301.359**		
-	Thu bổ sung cân đối	47.656	47.656	47.656	47.656		
-	Thu bổ sung có mục tiêu	226.936	226.936	253.703	253.703		